TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2024/HS-ST
Ngày 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghĩ.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Hiền
- Ông Võ Văn Sinh
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuỳ Trang - Cán bộ TAND huyện Đại Lộc;
- *Đại diện VKSND huyện Đại Lộc:* Ông Ngô Thương Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024; đối với bị cáo:

Phan Công L, (tên khác Minh) sinh ngày 02 tháng 9 năm 1995; tại Đại Lộc, Quảng Nam. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân H, xã Đại L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T (đã chết) con bà Nguyễn Thị R (đã chết); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo con thứ 3; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc tuyên phạt bị cáo 05 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 3 Điều 138 BLHS năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2021, chưa xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đại Lộc, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1994; trú tại thôn: Đại A, xã Đại L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin xử vắng mặt;

+ Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1977; trú tại thôn: Tân A, xã Đại L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Ông Nguyễn T, sinh năm 1972; trú tại Thôn Hà Dục T, xã Đại L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1988; trú tại thôn Tịnh Đông T, xã Đại L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Võ Văn K, sinh năm 1995; trú tại thôn Tân H, xã Đại L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1994; trú tại thôn Tân H, xã Đại L, huyện

Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1988; trú tại thôn Hà T, xã Đại L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Đào Duy B, sinh năm 1960; trú tại Thôn 2, xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, biết ông Nguyễn T có nhu cầu mua xe nên bị cáo Phan Công L nảy sinh ý định đến nhà anh Nguyễn Thành V là bạn bè quen biết nói mượn xe 92L1-6231 để đi, nhưng thực chất bán cho ông Nguyễn T. Bị cáo gặp ông T, bị cáo nói dối là xe của bị cáo không dùng nữa nên bán. Ông Nguyễn T đồng ý mua giá 2.000.000 đồng nhưng chưa có tiền. Bị cáo hẹn khi ông T có tiền thì mang xe đến, sau đó bị cáo mang xe về trả lại cho anh Vĩnh trong ngày.

Biết ông Nguyễn T có tiền, khoảng 13 giờ 30 ngày 23/5/2023, bị cáo đến nhà anh V, tiếp tục nói dối mượn xe mô tô biển kiểm soát 92L1-6231 để đi công việc nhưng mục đích là bán cho ông Nguyễn T. Một lần nữa anh V tin tưởng giao xe. Bị cáo L điều khiển xe đến nhà ông T, ông T hỏi giấy tờ xe thì L nói sẽ về lấy đưa sau. Do tin tưởng, nên ông T mua xe với số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo L dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/5/2023, anh Nguyễn Thành V phát hiện sự việc nên báo cơ quan Công an. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Lộc có kết luận định giá ngày 29/7/2023 xác định giá trị xe mô tô hiệu Quick, biển kiểm soát 92L1-6231 là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 4 năm 2023, bị cáo Phan Công L gặp Huỳnh Minh T là cháu gọi L bằng cậu ruột để mượn xe mô tô biển kiểm soát 92E1-346.99, xe của cha anh T là ông Huỳnh Văn M chủ sở hữu cũng là anh rể bị cáo L. Mục đích mượn xe của bị cáo làm phương tiện đi lại.

Đến cuối tháng 5 năm 2023, do nợ tiền, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe 92E1-346.99 của anh M để bán lấy tiền. Bị cáo L tự ý lấy giấy chứng nhận đăng ký xe 92E1-346.99 và căn cước công dân của anh Huỳnh Văn M (T, anh M không biết) để phô tô có giấy tờ thuận tiện cho việc bán xe.

Ngày 29/5/2023, L gặp bạn là anh Võ Văn K tại quán cà phê thuộc thôn Tân H, L nói cần bán xe 92E1-346.99 thì giữa L và anh K trao đổi với nhau, L nói xe 92E1-346.99 của anh M nhưng đã cho L.

Đến ngày 31/5/2023, L điều khiển xe 92E1-346.99 đến nhà anh K, hai bên tiếp tục trao đổi việc mua bán xe, Khánh nói xe bị hư hỏng nên để K sửa lại rồi tính tiền. K đưa L trước số tiền 10.000.000 đồng, L giao xe 92E1-346.99, giấy chứng nhận đăng ký xe và căn cước công dân phô tô mang tên Huỳnh Văn M cho anh K. Anh K hỏi L ai ký giấy mua bán thì L nói xe đã cho L nhưng anh M ký giấy, L nói anh K viết hợp đồng mua bán xe máy với anh M rồi L cầm tiền về, K đem xe sửa hết số tiền 2.500.000 đồng, số tiền 10.000.000 đồng bán xe, L đã tiêu xài, trả nợ hết.

Ngày 01/6/2023, anh K điều khiển xe 92E1-346.99 đem hợp đồng mua bán xe do anh K viết và chở L đi tìm anh M ký giấy. Cả hai đến nhà anh M nhưng không có M nên L nói anh K đưa hợp đồng mua bán xe cho L để L đưa anh M ký. Anh K đưa giấy cho L rồi đi về. Theo lời khai của L, do biết anh M sẽ không đồng ý ký hợp đồng mua bán xe nên L nhờ Nguyễn Duy T ký và ghi tên vào mục bên bán trong hợp đồng. Chiều ngày 01/6/2023, L tìm anh K, đưa hợp đồng mua bán xe và lấy số tiền bán xe còn lại sau khi sửa chữa là 500.000 đồng. Đến ngày 03/6/2023, nghi ngờ chữ ký trong hợp đồng mua bán xe không phải của anh M nên anh K yêu cầu L cùng anh K đến nhà anh M, tại đây anh M khẳng định không bán xe mô tô biển kiểm soát 92E1-346.99, chữ ký, viết trong hợp đồng mua bán không phải của anh M. Sau đó L bỏ trốn khỏi địa phương, anh M làm đơn tố cáo Phan Công L.

Ngày 30/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Lộc có kết luận về giá trị của 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92E1-346.99 là 12.000.000 đồng.

Ngày 14/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết với nội dung: Chữ ký, chữ viết họ tên Huỳnh Văn M (tại mục "BÊN BÁN") trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Huỳnh Văn Minh trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không; Chữ ký, chữ viết họ tên Huỳnh Văn M (tại mục "BÊN BÁN") trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Duy Thanh trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không?

Ngày 26/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam có Kết luận giám định số 10 đối với yêu cầu giám định nêu trên, cụ thể:

" Chữ viết họ tên Huỳnh Văn M dưới mục "BÊN BÁN" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Huỳnh Văn M trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một người viết ra.

Chữ viết họ tên Huỳnh Văn M dưới mục "BÊN BÁN" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Duy T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M11 là do cùng một người viết ra.

Từ chối giám định chữ ký đứng tên Huỳnh Văn M dưới mục "BÊN BÁN" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Huỳnh Văn M trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do không đồng dạng.

Từ chối giám định chữ ký đứng tên Huỳnh Văn M dưới mục "BÊN BÁN" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Nguyễn Duy T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M11 do không đồng dạng."

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội bị cáo Phan Công L giữa nguyên Cáo trạng số 02/CT – VKSĐL ngày 08/01/2024 đã truy tố bị cáo Phan Công L, khẳng định việc truy tố bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Công L đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";* áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội từ 27 tháng đến 33 tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/10/2023, thời gian tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

Về dân sự: Phan Công L đã tác động người thân khắc phục số tiền 10.000.000 đồng cho anh Võ Văn K, anh K không yêu cầu gì thêm không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử buộc Phan Công L trả cho ông Nguyễn T số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo chưa khắc phục.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 92L1-6231 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thành V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 92E1-346.99 đã trả lại cho chủ sở hữu Huỳnh Văn M nên không đề nghị xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án:
- 01 hợp đồng mua bán xe máy;
- 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Huỳnh Văn Minh.

Ý kiến tự bào chữa của bị cáo tại phiên toà:

Bị cáo Phan Công L thống nhất Cáo trạng số 02/CT-VKSĐL ngày 08/01/2024 và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Phan Công L nhận tội không kêu oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo thống nhất về phần dân sự và xử lý vật chứng mà Kiểm sát viên đề nghị không có ý kiến phản bác gì.

Ý kiến của bị hại ông Huỳnh Văn M tại phiên toà:

Thống nhất Cáo trạng số 02/CT-VKSĐL ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Ông cho rằng bị cáo là em vợ, cha mẹ mất sớm bị cáo ở với vợ chồng ông Minh, nhưng nói không nghe lời. Khi sự việc xảy ra ông báo công an là để giáo dục ren đe L trở thành người tốt. Ông đã bồi thường thay cho L và xin giảm nhẹ hình phạt cho L nên mong Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của bị hại ông Nguyễn Thanh Vĩnh và của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại hồ sơ vụ án.

Ông Nguyễn Thành V bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng có lời khai trong quá trình điều tra được công khai tại phiên toà. Lời khai của những người vắng mặt phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với nội dung Cáo trạng số 02/CT-VKSĐL ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thành V có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Sự vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không đề nghị hoãn phiên toà mà đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử sau khi hội ý đã thống nhất xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dụng :

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, qua tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định :

[3] Tại phiên toà bị cáo Phan Công L trình bày và khai nhận do không có tiền tiêu xài, ngày 23/5/2023, bị cáo Phan Công L nói dối mượn xe mô tô biển kiểm soát 92L1-6231 của Nguyễn Thành V để đi công việc, nhưng mục đích chiếm đoạt bán cho ông Nguyễn T số tiền 2.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại anh Nguyễn Thành V, của ông Nguyễn Tròn là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được xe mô tô biển kiểm soát 92L1-6231 của Nguyễn Thành V.

[4] Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đại Lộc kết luận: xe mô tô hiệu Quick, biển kiểm soát 92L1-6231 giá trị là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

[5] Tại phiên toà bị cáo Phan Công L khai nhận trong tháng 4 năm 2023, bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 92E1-346.99 của anh Huỳnh Văn M là anh rể để đi làm ăn. Sau khi mượn một thời gian, do thiếu nợ và không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 31/5/2023, bị cáo Phan Công L bán xe mô tô cho anh Võ Văn K với số tiền 13.000.000 đồng.

[6] Lời khai nhận của bị cáo Phan Công L phù hợp với lời khai của bị hại Huỳnh Văn M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T, Võ Văn K và vật chứng thu giữ được là xe mô tô biển kiểm soát 92E1-346.99 .

[7] Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đại Lộc kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 92E1-346.99 định giá là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Cáo trạng số: 02/CT-VKSĐL ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Phan Công L là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo Phan Công L đã phạm 2 tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1, Điều 174 của của Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt đối với của bị cáo:

Về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội Kiểm sát viên, tự bào chữa của bị cáo nhận tội, ý kiến bị hại xác định bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; 01 tình tiết tăng nặng là *" tái phạm"* quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Về tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* có 02 tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo ăn năng hối cải quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; 01 tình tiết tăng nặng là *" tái phạm"* quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của BLHS;

[9] Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của mỗi tội không lớn, nhưng Viện kiểm sát đề nghị xử mức án cao, nghiêm khắc do bị cáo coi thường pháp luật. Mặc dù, bị cáo mới chấp hành xong bản án 05 năm tù nhưng chưa xoá án tích, nhưng bị cáo không tôn trọng pháp luật mà tiếp tục phạm tội.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên nếu không xử thật nghiêm khắc thì không có tính giáo dục, cải tạo và ren đe bị cáo và ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tại phiên toà bị hại Huỳnh Văn M là anh rể của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt do phát sinh tại phiên toà.

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản "*

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội là 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/10/2023, thời gian tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

[10] Về trách nhiệm dân sự

Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên buộc bị cáo Phan Công L hoàn trả cho ông Nguyễn T số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* đã nhận của ông Nguyễn T do hợp đồng mua bán tài sản vô hiệu.

Ông Võ Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[11] Xử lý vật chứng:

Thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên: Xe mô tô nhãn hiệu Quick và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 92L1-6231 đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Thành V; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 92E1-346.99 đã trả lại cho chủ sở hữu ông Huỳnh Văn M nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 hợp đồng mua bán xe máy; 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Huỳnh Văn M.

[12] Về án phí: Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 154 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Phan Công L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng ; án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng ; tổng cộng 500.000 đồng.

[13] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà ông Nguyễn Duy T khai không biết việc bị caó Phan Công L chiếm đoạt xe của ông Huỳnh Văn M để bán cho ông Võ Văn K và không thừa nhận hành vi ký và ghi tên ông Huỳnh Văn M tại mục bên bán trong hợp đồng mua bán xe.

Qua giám định, chỉ xác định Thanh ghi tên "Huỳnh Văn M", không xác định được chữ ký có phải của ông Thanh hay không. Mặt khác bị cáo Phan Công L khai T không biết việc Lượm chiếm đoạt xe ông Minh và không hưởng lợi. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Nguyễn Duy T là có cơ sở.

Đối với ông Nguyễn T, ông Võ Văn K là người mua xe, xét thấy ông T, ông Khánh không biết xe mô tô trên do bị cáo Phan Công L phạm tội mà có nên không xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Phan Công L đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản "*

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm s, Điều 51; điểm h, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng khoản điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản "*

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/10/2023; thời gian tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Công L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn T số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng);*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn T cho đến khi thi hành xong số tiền phải thi hành án trên, bị cáo Phan Công L còn phải chịu khoản lãi của số tiền chậm thi hành án với mức lãi suất 10%/ năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 hợp đồng mua bán xe máy; 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Huỳnh Văn M.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Công L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000 đồng; án phí sơ thẩm dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 300.000 đồng; tổng cộng án phí bị cáo Phan Công L phải chịu là 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng)*.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo, người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đại Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Nghĩ